

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Bắc.

Ông Dương Công Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025. Tại nhà văn hóa xã H, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn G, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân: 020098000882 ngày cấp 09/01/2025; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp

: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B, sinh năm 1976 và bà Bé Thị Á, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/2023/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng, ngày 09/11/2024 chấp hành xong; nhân thân: Đã bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/8/2025, bị cáo Dương Văn G một mình bắt xe khách từ nhà tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn đi đến khu vực cầu R thuộc xã Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy H về sử dụng. Tại đây, bị cáo Dương Văn G gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người cao, gầy, đeo khẩu trang kín, đội mũ bảo hiểm và đeo kính màu đen. Bị cáo Dương Văn G hỏi người đàn ông có ma túy bán không và nói mình muốn mua 200.000 đồng ma túy H, người này đồng ý, bị cáo Dương Văn G đưa 200.000 đồng cho người đàn ông, đồng thời nhận 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroin. Mua được ma túy bị cáo Dương Văn G cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, rồi đi ra một hiệu thuốc gần đó mua 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất, sau đó bắt xe khách đi về nhà tại thôn L, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Đến tối do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Dương Văn G một mình đi ra vườn phía sau nhà, mang gói ma túy ra sử dụng một phần ma túy Heroin bằng hình thức chích, phần còn lại bị cáo Dương Văn G cất lại vào túi quần đằng trước bên phải rồi vào nhà đi ngủ. Sáng ngày 13/8/2025 khi bị cáo Dương Văn G đang đi bộ ngoài đường trước cửa nhà thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 660/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,131 gam (đã trừ bì)”*.

Tại Kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Morphin và chất 6 MAM (Monoacetylmorphine là chất chuyển hóa của H1) trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của Dương Văn G”*.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV3-HS ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Dương Văn G tại khu vực cầu R thuộc xã Đ, tỉnh Thái Nguyên do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm-06 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2025 đến nay.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam Heroin (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “Vật chứng vụ Dương Văn G” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T; Đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Bị cáo Dương Văn G là đối tượng đang trong thời hạn bị áp dụng quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Ngày 12/8/2025, tại vườn đằng sau nhà mình, bị cáo Dương Văn G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích, số ma túy còn lại bị cáo Dương Văn G cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc trên người; đến ngày 13/8/2025 bị lực lượng Công an thu giữ; qua giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,131 gam (đã trừ bì). Tiến hành giám định nước tiểu thu được của bị cáo Dương Văn G kết luận tìm thấy chất ma túy M và chất 6 MAM (Monoacetylmorphine là chất chuyển hóa của H1) trong mẫu nước tiểu gửi giám định thu của bị cáo Dương Văn G. Vì vậy có căn cứ xác định bị cáo Dương Văn G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo Dương Văn G thực hiện đi mua ma túy về tàng trữ nhằm để sử dụng cho mục đích cá nhân là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật

tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn G đã thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn G có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện chất ma túy. Ngày 12/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 10/2023/QĐ-TA trong thời hạn 18 tháng, ngày 09/11/2024 chấp hành xong.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo Dương Văn G là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “Vật chứng vụ Dương Văn G” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T; Đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới.

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn G 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Dương Văn G phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói giấy đựng 0,102 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói (vật dụng) đựng mẫu vật (cũ) được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ “Vật chứng vụ Dương Văn G” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T; Đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng K tại phân giáp lai mới.

Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn vào ngày 21 tháng 11 năm 2025.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt